

LỜI NÓI ĐẦU

Thôn 1 xã Bình Tiến có 62 hộ; 173 nhân khẩu, có 01 dân tộc anh em sinh sống. Nhân dân trong thôn chủ yếu là trồng rừng, chăn nuôi và buôn bán nhỏ lẻ, có đường QL49 đi qua nên thuận tiện cho bà con nhân dân trong thôn lưu thông, buôn bán hàng hóa. Được thành lập từ năm 1989. Trước kia thôn 1 thuộc xã Hồng Tiến, nay thuộc xã Bình Tiến theo Nghị Quyết số: 834/NQ-UBTVQH14 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, có hiệu lực từ ngày 01/1/2020. Cùng với địa phương, nhân dân Thôn 1 hưởng ứng mạnh mẽ phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Các hoạt động thể dục thể thao ở Thôn 1 đang từng bước phát triển, thường xuyên tổ chức được nhiều hoạt động thể thao truyền thống như: Bóng đá, bóng chuyền, bắn nỏ, đẩy gậy đã có nhiều nỗ lực tham gia thi đấu các kỳ đại hội thể dục thể thao cấp xã, cấp thị xã, cấp tỉnh đạt thành tích cao.

Đặc điểm địa lý: Phía Đông giáp với thôn Thuận Lộc, phía Tây giáp với xã Hương Bình, phía Nam giáp với thôn Thuận Lộc, phía Bắc giáp với thôn 2. Là nơi có các thiết chế văn hóa lịch sử quan trọng lâu đời, đặc biệt là có khu di tích lịch sử Đài tưởng niệm Bashtoon là nơi tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.

Thôn 1 hầu hết các gia đình đều cư trú lâu đời, giàu truyền thống cách mạng.

Qua hai cuộc kháng chiến giải phóng Dân tộc hiện thôn 1 có 2 thương binh và 17 bệnh binh.

Toàn thể bà con Nhân dân với truyền thống đoàn kết một lòng quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Nhằm giữ gìn và phát huy các thuần phong mỹ tục của quê hương, đề cao các chuẩn mực đạo đức và tập quán tốt đẹp của dân tộc; xoá bỏ các hủ tục lạc hậu; phát triển các hình thức hoạt động văn hoá lành mạnh, xây dựng đời sống văn hoá, văn minh và tiến bộ xã hội; phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; thực hiện tốt cuộc vận động: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư".

Để đạt được những mục tiêu tốt đẹp mà thôn mong muốn, tiến tới xây dựng thôn trở thành một đơn vị văn hoá.

Nay Thôn 1 xây dựng bản Quy ước để toàn thể nhân dân thực hiện như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh:

Quy ước này quy định về chuẩn mực quan hệ, cách xử sự của các hộ gia đình, cá nhân trong thôn 1 như: về việc phát triển Kinh tế - Xã hội; về xây dựng nếp sống văn hóa; quy định về việc cưới, việc tang và lễ hội; quy định về giữ gìn an ninh trật tự; quy định về bảo vệ công trình công cộng, vệ sinh môi trường; bảo vệ và phát triển cảnh quan...

Điều 2: Đối tượng áp dụng:

Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống và làm việc trên địa bàn thôn 1, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, độ tuổi, trình độ chính trị, văn hóa, có hộ khẩu thường trú hay tạm trú đều được bình đẳng quyền lợi và nghĩa vụ như nhau. Đồng thời phải chấp hành tất cả các điều khoản trong Bản quy ước này.

CHƯƠNG II

VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

Điều 3: Về phát triển kinh tế

1. Phát triển kinh tế là quyền lợi và trách nhiệm của mỗi hộ gia đình, của mỗi cá nhân. Mọi người trong thôn có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất – kinh doanh; giúp đỡ nhau cấy giống, con giống, vốn; truyền đạt kinh nghiệm để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm để tăng thu nhập cho hộ gia đình, nâng cao đời sống.

2. Toàn dân đẩy mạnh phát triển mở rộng sản xuất, phát triển kinh doanh dịch vụ, phát triển ngành nghề. Quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế vườn, đầu tư trồng cây lâm nghiệp. Áp dụng các biện pháp khoa học – kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi. Đưa các giống cây con có giá trị chất lượng và năng suất vào sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững. Mở rộng dịch vụ ngành nghề phụ để tạo công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho người dân.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình, cá nhân phải đảm bảo, bảo vệ tốt, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người khác, không ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường.

3. Khuyến khích mọi gia đình, cá nhân làm giàu chính đáng. Khuyến khích mở rộng kinh doanh – dịch vụ, các hình thức chăn nuôi gia súc gia cầm, mở rộng gia trại, trang trại để tăng thu nhập. Mọi hoạt động phát triển kinh tế phải tuân thủ Pháp luật và chịu sự quản lý của chính quyền địa phương.

4. Nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển, sử dụng các loại hàng cấm, hàng lậu, hàng giả theo quy định của Pháp luật.

Điều 4: Về việc xây dựng các công trình:

1. Xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng của Thôn phải tiến hành từng bước theo đúng quy hoạch, trình tự của quy chế dân chủ ở cơ sở. Nếu số người được triệu tập để họp không đủ, phải tiến hành lấy ý kiến đến từng hộ gia đình. Thì việc xây dựng cơ sở hạ tầng mới được thông qua, và mọi người phải chấp hành theo đại đa số ý kiến tán thành đó.

2. Các khoản đóng góp xây dựng các công trình công cộng, công trình phúc lợi, cơ sở vật chất của Thôn phải được họp, bàn bạc thống nhất, thông qua cuộc họp toàn thể nhân dân và được đại đa số nhất trí. Các hộ gia đình cá nhân phải tuân thủ nghiêm túc, đóng góp kịp thời, tránh làm ảnh hưởng đến kế hoạch, tiến độ xây dựng công trình công việc chung.

CHƯƠNG III XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA

Điều 5: Xây dựng nếp sống văn hóa

1. Mọi người dân trong Thôn phải tôn trọng sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ Đảng, sự quản lý của trưởng thôn, tham gia sinh hoạt ở các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội theo đúng độ tuổi.

- Chấp hành nghiêm quy định sinh hoạt, hội họp của Thôn. Chủ hộ (hoặc đại diện chủ hộ) phải tham gia đầy đủ các buổi họp của Thôn. Trang phục tham gia hội họp phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam.

- Hằng năm các hộ gia đình, công dân trong độ tuổi phải đóng góp đầy đủ và kịp thời các quỹ theo quy định (trừ các đối tượng được miễn giảm). Nếu hộ gia đình, cá nhân nào không đóng hoặc không đóng đủ thì không được xét công nhận “Gia đình văn hóa” và các quyền lợi khác.

2. Luôn luôn giữ gìn mối quan hệ láng giềng thân thiện, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống sinh hoạt, lúc khó khăn hoạn nạn, tôn trọng quyền lợi cuộc sống riêng của mỗi gia đình, giải quyết tốt các mâu thuẫn và quyền lợi trong Thôn trên tinh thần hòa giải với ý thức xây dựng mối quan hệ tình làng nghĩa xóm chân thành, thẳng thắn, tế nhị, trung thực, dân chủ, công bằng và bình đẳng.

Quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thương binh, gia đình liệt sỹ, người tàn tật, người già neo đơn không nơi nương tựa, người nghèo, người gặp hoàn cảnh khó khăn như ốm đau, bệnh tật.

3. Treo cờ Tổ quốc các dịp lễ, tết và các sự kiện trọng đại của quê hương đất nước.

Điều 6: Xây dựng gia đình văn hóa

1. Các thành viên trong gia đình phải biết tôn trọng, thương yêu nhau. Mỗi thành viên phải biết hướng thiện, biết cảm thông chia sẻ, phải có lòng vị tha, cư xử đúng, có nếp sống lành mạnh, thường xuyên rèn luyện thể dục thể thao sống lành mạnh. Giáo dục truyền thống gia đình, nề nếp gia phong, có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng tộc và quê hương. Chủ động hòa giải các mâu thuẫn trong gia đình tôn trọng ý kiến của Ban hòa giải và không làm ảnh hưởng đến cộng đồng, xã hội.

2. Vợ chồng sống chung thủy (một vợ một chồng), hòa thuận, bình đẳng, tôn trọng, chia sẻ và giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Có trách nhiệm nuôi dạy con cái và tạo điều kiện cho con cái được học hành đầy đủ để phát triển tri thức và thể chất. Chịu trách nhiệm đối với các hành vi của con cái khi chưa đến tuổi thành niên.

3. Ông bà sống gương mẫu, chăm lo dạy bảo con cháu sống có ích cho gia đình và xã hội.

4. Con cháu phải hiếu thảo, kính trọng, chăm sóc phụng dưỡng ông bà, cha mẹ

5. Đoàn kết xóm giềng, tham gia các hoạt động hòa giải. Tương trợ giúp đỡ nhau trong cuộc sống, lao động, sản xuất, khi khó khăn hoạn nạn, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện giúp đỡ ở cộng đồng.

6. Xây dựng, phát triển kinh tế gia đình ổn định, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm, có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

7. Đấu tranh tố giác tội phạm và không để người nhà vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 7: Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

1. Chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm, tham gia tiêm phòng các loại Vắc xin theo quy định phòng chống dịch của bộ y tế...

2. Mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh 1 hoặc 2 con, không sinh con thứ 3 trở lên. Khoảng cách giữa hai lần sinh nên 3 đến 5 năm. Khuyến khích các cặp vợ chồng sinh con trong độ tuổi từ 22 đến 30 tuổi để đảm bảo cho trẻ sinh ra phát triển toàn diện...

3. Mỗi cặp vợ chồng chủ động, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai để thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Không thực hiện hành vi lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức. Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái, không quan niệm con trai con gái để nối dõi tông đường.

4. Không tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

Điều 8: Giáo dục - chăm sóc bà mẹ và trẻ em

1. Người mẹ trong thời kỳ mang thai cần có trách nhiệm khám thai đầy đủ theo quy định sản khoa (ít nhất phải 3 lần) được tiêm phòng vacin đầy đủ. Khi sinh con nên đến cơ sở y tế.

2. Trẻ em phải được tiêm chủng đầy đủ, chăm sóc nuôi dưỡng tốt nhất trong khả năng của gia đình để trẻ em không bị suy dinh dưỡng.

3. Khi con em đến tuổi đi học các hộ gia đình phải tạo điều kiện tốt nhất để con em đến trường. Không để con em bỏ học giữa chừng, gia đình có trách nhiệm cùng nhà trường theo dõi, dạy dỗ con em học tập rèn luyện đạt kết quả cao.

Điều 9: Phát triển văn hóa – văn nghệ, thông tin thể dục thể thao

1. Các hộ gia đình tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình, tham gia hoạt động hoặc đi xem các buổi biểu diễn văn nghệ, diễn đàn, đọc sách báo, xem truyền hình, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi, để rèn luyện sức khỏe phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

2. Hằng năm vào dịp “ Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” Mừng Đảng Mừng Xuân. Thôn tổ chức lễ và hội để vui chơi, giải trí, thể dục thể thao phù hợp với điều kiện và phong tục tập quán như:

a. Văn nghệ quần chúng mừng ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, Mừng Đảng Mừng Xuân, Mừng ngày Quốc khánh...

b. Tổ chức hoạt động thể thao như: Đá bóng, kéo co, bóng chuyền, cầu lông, nhảy bao bố, ...

c. Chú trọng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phong tục truyền thống tốt đẹp làng quê.

d. Khuyến khích các vận động viên tham gia thi đấu thể dục thể thao và các mảng văn hóa khác do các cấp tổ chức.

CHƯƠNG IV

VỀ VIỆC CƯỚI, VIỆC TANG VÀ LỄ HỘI

Điều 10: Về việc cưới

1. Việc kết hôn phải đảm bảo theo đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình.

2. Tổ chức đám cưới phải trang trọng, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa của dân tộc và hoàn cảnh kinh tế của từng gia đình, đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, tránh phô trương hình thức gây lãng phí không cần thiết. Khuyến khích tổ chức lễ cưới, hỏi nếp sống mới văn minh.

3. Trong đám cưới không nên uống rượu, bia, không được sử dụng các âm thanh gây tiếng ồn vượt quá mức quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến xung quanh và trật tự công cộng.

Điều 11: Về việc tang

1. Khi có người qua đời các gia đình phải thông báo với trưởng thôn để trưởng thôn thông báo cho nhân dân trong Thôn biết và gia đình có người chết phải làm thủ tục khai tử theo quy định. Các hộ gia đình nên bố trí người đến giúp đỡ gia đình có tang khâm liệm, chuẩn bị mọi thứ cho tang lễ.

2. Mọi tập thể, cá nhân được phân công(như xóm, họ tộc, hội hiếu) có trách nhiệm giúp đỡ tang chủ theo yêu cầu.

3. Việc tổ chức tang lễ phải chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán, bản sắc văn hóa và hoàn cảnh của từng gia đình

a. Khi tổ chức tang lễ không nên lãng phí, mời Hội Hiếu ăn uống linh đình, không uống rượu, bia trong đám tang.

b. Không để thi hài người quá cố quá 03 ngày (trường đặt biệt không quá 05 ngày). Trường hợp chết do bệnh dịch lây nhiễm nguy hiểm thì phải tổ chức chôn cất ngay theo quy định của ngành y tế. Nếu hộ nào vi phạm thì lập văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

c. Khi sử dụng các loại âm thanh kèn trống, nhạc... mở âm thanh vừa đủ nghe để tránh làm ảnh hưởng sinh hoạt của nhân dân trong thôn.

d. Việc chôn cất người chết phải đúng nơi quy định của địa phương, thực hiện theo quy chế quản lý nghĩa trang nghĩa địa của địa phương.

4. Đối với những người không có hộ khẩu thường trú tại địa phương là con cháu của địa phương nhưng sinh sống ngoài địa phương, khi qua đời gia đình có nguyện vọng tổ chức lễ tang và an táng tại địa phương thì thân nhân phải thông báo cho tổ trưởng thôn và xin phép được sự đồng ý của UBND xã và phải chấp hành đầy đủ các quy định về tang lễ cũng như tập quán nhân dân địa phương.

Điều 12: Về việc tổ chức ngày lễ, tết, ngày hội, mừng thọ.

1. Trong các dịp ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội ngày mừng thọ...là dịp hội tụ con cháu gần, xa về quê hương. Các gia đình, dòng họ cần thông qua dịp này để nhắc nhở, dạy bảo con cháu nhớ về cội nguồn, tình cảm, trách nhiệm với gia đình, quê hương, thôn, xóm. Biểu dương khuyến khích những việc làm tốt, phê bình những biểu hiện tiêu cực.

Việc tổ chức ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội... phải gọn nhẹ, khuyến khích đơn giản, tiết kiệm và không phô trương linh đình, không kéo dài thời gian.

2. Lễ hội là sinh hoạt tinh thần thể hiện tập quán, truyền thống tốt đẹp của nhân dân. Khi mở lễ hội phải được sự đồng ý, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền mới được tổ chức. Mọi người trong thôn có trách nhiệm tham gia lễ hội khi tổ chức lễ hội phải tiết kiệm, không làm ảnh hưởng đến sản xuất, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Không được lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan hoặc có hành vi gây cản trở hoạt động của lễ hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Điều 13: Phòng chống hủ tục lạc hậu và mê tín dị đoan.

Các sinh hoạt văn hóa tâm linh như tổ chức tế lễ, hiếu hỷ thờ cúng phải phù hợp với tập quán, bảo đảm phát huy truyền thống văn hóa. Nghiêm cấm mọi hoạt động mê tín dị đoan đồng bóng, tà ma.

CHƯƠNG V

VỀ AN NINH – TRẬT TỰ

Điều 14: Giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

1. Tất cả mọi người dân trong thôn đều có trách nhiệm xây dựng và giữ gìn an ninh trật tự, Không phát ngôn trái chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước, trái với thuần phong mỹ tục, truyền thống và tập quán tốt đẹp của quê hương, đất nước.

2. Mọi cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, không làm hư hại các công trình công cộng, công trình văn hóa, lịch sử. Không được kích động gây rối trật tự, làm mất đoàn kết, gây gổ, hằn thù, đánh lộn, chửi bới nhau làm mất an ninh, trật tự trong cộng đồng dân cư. Nghiêm cấm tang trữ, mua bán, sử dụng vũ khí, hung khí, chất nổ. Không dùng chất nổ, xung điện để đánh bắt cá hủy diệt môi trường, nghiêm cấm các tệ nạn đánh bạc, chứa cờ bạc dưới mọi hình thức. Đấu tranh phòng và chống các tệ nạn trộm cắp, đê đóm, nghiện chích ma túy, mại dâm, truyền bá kích động ẩn phẩm đòi truy bạo lực.

3. Khi phát hiện có kẻ khả nghi, kẻ gian có hành vi trái pháp luật thì kịp thời báo với trưởng thôn hoặc công an viên .

- Mọi hoạt động sau 22h không gây ồn ào ảnh hưởng đến người khác.

4. Các tranh chấp về quyền lợi, mâu thuẫn cá nhân phải được Tổ hòa giải cộng đồng hòa giải ở thôn. Không lôi kéo để khiếu kiện vượt cấp, đông người.

Điều 15: Phòng cháy - chữa cháy

Mọi người, mọi nhà phải có ý thức phòng cháy, chữa cháy, giáo dục và không để trẻ em chơi nghịch lửa, gần nguồn điện. Khi xảy ra cháy mọi người phải có trách nhiệm chữa cháy(cứu hỏa), khi vào rừng không đốt lửa, hút thuốc.

Điều 16: Sử dụng điện, nước

- Các hộ gia đình phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của ngành điện. Phải sử dụng các thiết bị bảo đảm an toàn.

- Không tự động đấu nối dây điện lên lưới, không sử dụng thiết bị điện không đúng quy cách quy định.

- Lắp đặt, sử dụng nước sạch đúng theo quy định.

CHƯƠNG VI

BẢO VỆ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Điều 17. Về bảo vệ các công trình công cộng.

1. Mọi người trong thôn phải có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng của thôn: Trường học, nhà văn hóa, sân vận động, đường giao thông, di tích lịch sử,

văn hóa, đường dây tải điện, hệ thống truyền thông, hệ thống tiêu thoát nước và các công trình khác.

2. Không sửa đổi, lấn chiếm các công trình và tài sản phúc lợi tập thể, các trục đường giao thông, hói hà, mương máng, ngăn mương hói để thả vịt, ngan, ngỗng hoặc ngâm vật liệu,... làm cản trở dòng chảy.

3. Không được viết, vẽ bậy, bôi bẩn lên tường nhà, tường bao và những nơi công cộng khác.

4. Khi xây dựng các công trình: Nhà ở, tường bao ... không được lấn chiếm đất công, phải đảm bảo khoảng cách không gian, đảm bảo an toàn cho công trình cá nhân, tập thể, nhà nước.

5. không để các loại vật liệu trên đường làm cản trở giao thông đi lại và ảnh hưởng đến tuổi thọ của đường.

Điều 18. Giữ gìn vệ sinh, môi trường.

1. Mọi gia đình và cá nhân nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện các chủ trương, các phong trào bảo vệ môi trường như: Phong trào “Ngày chủ nhật xanh” thực hiện xây dựng “Tuyến đường sáng-xanh-sạch-đẹp”... Mọi thành viên trong Thôn đều phải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường. Các hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt không vứt rác các loại bao bì, rác phế thải, không để các loại nước thải chưa qua xử lý ra nơi công cộng gây ô nhiễm môi trường.

2. Mọi người phải có ý thức giữ gìn sức khỏe cho mình và người thân, phải thực hiện ăn chín, uống sôi, tắm màn và tiêm phòng đúng định kỳ theo quy định của cơ sở y tế để phòng chống dịch bệnh. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm sạch đẹp, phát quang bờ bụi, quét dọn đường giao thông, tham gia tổng dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm sạch sẽ, mọi gia đình phải treo cờ trong các dịp ngày lễ, tết và những ngày hội của quê hương.

3. Các hộ gia đình ở trên địa bàn Thôn phải có công trình vệ sinh (hố tiêu, nhà xí) sạch sẽ kín đáo, giếng, bể nước, nhà tắm... hợp vệ sinh. Xác chết động vật phải được xử lý đúng cách, không vứt bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước và môi trường.

4. Các hộ gia đình, cá nhân nên dùng nước sạch để sinh hoạt để đảm bảo sức khỏe.

5. Chấp hành quy định chung về thu gom rác của địa phương.

Điều 19. Chăn nuôi- Thú y

1. Trong chăn nuôi mọi gia đình đều phải chấp hành tốt các quy định về thú y như:

- a. Tiêm phòng đầy đủ đàn gia súc, gia cầm.
- b. Thực hiện các biện pháp phòng là chính để không phát sinh lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

2. Đối với gia súc gia cầm bị bệnh, bị dịch không được sử dụng và buôn bán, vận chuyển, giết mổ. Khi phát hiện bị bệnh dịch phải báo cáo với Thôn để tổ chức tiêu hủy tránh lây lan dịch bệnh nếu hộ gia đình, cá nhân nào vi phạm sẽ bị xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

3. Các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm được Thôn và cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để phát triển kinh tế hộ gia đình, nhưng phải phù hợp với tập quán, truyền thống và không gây ảnh hưởng đến cây trồng, hoa màu của người khác.

Các hộ gia đình khi nuôi chó phải tiêm phòng đầy đủ và không được thả rong.

Điều 20. Về bảo vệ, phát triển rừng

1. Mọi người trong Thôn phải có ý thức bảo vệ rừng, không chặn thả gia súc phá hoại rừng trồng, không săn bắn động vật hoang dã, không đốt rừng làm rẫy, không khai thác gỗ trái phép, tích cực phòng và chống cháy rừng, tham gia kịp thời chữa cháy khi có lệnh huy động. Tuân thủ mọi quy định của Kiểm lâm khi vào rừng.

2. Tích cực tham gia dự án trồng rừng khi được nhà nước giao đất rừng.

3. Khi chủ rừng khai thác rừng đã đến tuổi khai thác thì chủ rừng phải làm đơn xin phép khai thác và thống kê số cây, diện tích, khối lượng cần chặt hạ và trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác. Khi chủ rừng có nhu cầu khai thác, tận thu đối với rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đã được giao thì chủ rừng phải xin phép khai thác và thống kê số cây, diện tích, khối lượng cần chặt hạ trình UBND xã xác nhận và gửi cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác.

Chương VII

VỀ KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM QUY ƯỚC

Điều 21. Về khen thưởng

Hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và thực hiện quy ước của Thôn được ghi nhận công lao, thành tích vào sổ vàng truyền thống, được nêu gương người tốt, việc tốt trên hệ thống loa truyền thanh hoặc tại các hội nghị toàn Thôn, được bình xét gia đình văn hóa, được công nhận và đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 22. Về xử lý vi phạm quy ước

Hộ gia đình, cá nhân nào vi phạm các điều khoản trong quy ước của Thôn tùy theo mức độ xử lý bằng các hình thức sau đây:

1. Vi phạm lần đầu và lỗi nhẹ được phê bình, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thể nhân dân của Thôn.

2. Vi phạm lần thứ hai trở lên sẽ không được bình xét công nhận “gia đình văn hóa”. Riêng đối với việc vi phạm chính sách DS-KHHGD sinh con thứ 3 trở lên: Thì không được xét gia đình văn hóa trong năm.

Điều 23: Về xây dựng và sử dụng quỹ văn hóa.

- Hàng năm các hộ gia đình trong Thôn đóng góp quỹ tự nguyện để ban vận động Thôn, tổ chức các ngày lễ hội và làm công tác thi đua, khen thưởng. Ngoài ra Ban vận động có trách nhiệm vận động các nhà hảo tâm, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn đóng góp để xây dựng quỹ.

- Quỹ văn hóa được chi khen thưởng các em học sinh, sinh viên trong thôn, giới theo cấp học và đầu các trường Đại học và được quyết toán công khai trước nhân dân vào thời điểm tổng kết hoạt động của thôn trong năm.

Điều 24. Lập sổ vàng truyền thống

Mục đích lập sổ vàng là để ghi danh những người có công với nước, những người đỗ đạt cao, những tổ chức, gia đình và cá nhân có nhiều đóng góp trong việc kiến thiết trong việc xây dựng Thôn.

*** Ghi danh vào sổ vàng của Thôn.**

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng - Anh hùng liệt sỹ.
- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới.
- Huân, Huy chương do Nhà nước phong tặng
- Những gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được cấp Thị xã trở lên khen thưởng.
- Con em trong Thôn đạt tiến sĩ và trong Quân đội, Công an được phong hàm Thượng tá trở lên
- Các gia đình có cả hai cụ ông và cụ bà thọ trên 80 tuổi luôn đạt Gia đình văn hóa, con cháu hiếu thảo sẽ được Thôn ghi danh vào sổ vàng truyền thống và được tặng dải lụa đề 4 chữ vàng “ ***PHƯỚC THỌ SONG TOÀN***”
- Những gia đình, cá nhân có tâm huyết đóng góp vào việc xây dựng các công trình phúc lợi của Thôn có trị giá 1.000.000 đồng trở lên hoặc hiện vật lưu niệm có giá trị tương đương.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25: Bổ sung quy ước

1. Bản quy ước này thể hiện đầy đủ ý chí của toàn thể nhân dân trong Thôn, được hội nghị toàn dân nhất trí và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình thực hiện quy ước sẽ được bổ sung, sửa đổi, khi có những nội dung, điều khoản không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội và nguyện vọng của nhân dân trong Thôn.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Ban vận động xây dựng Thôn văn hóa và toàn thể nhân dân trong Thôn có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy ước này./.

TRƯỞNG THÔN

Thôn 1, ngày tháng năm 2023
BAN CTMT THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn 1, ngày 21 tháng 12 năm 2023

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN QUY ƯỚC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Bình Tiến

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Trên cơ sở quyết định của cộng đồng dân cư Thôn 1 họp lấy ý kiến ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc bàn thông qua quy ước của cộng đồng dân cư Thôn 1.

Cộng đồng dân cư Thôn 1 thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân xã Bình Tiến công nhận quy ước Thôn 1 (*Hồ sơ đề nghị công nhận quy ước gửi kèm*).

Chúng tôi cam kết tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện quy ước của cộng đồng dân cư.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã Bình Tiến xem xét, công nhận.

Nơi nhận:

- UBND xã Bình Tiến
- Lưu hồ sơ tại thôn

TM. CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THÔN 1
THÔN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Cải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LẤY Ý KIẾN
Thông qua quy ước Thôn 1

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Nhà văn hóa cộng đồng dân cư Thôn 1 đã tổ chức họp/lấy ý kiến thông qua quy ước của cộng đồng dân cư Thôn 1

1. Thành phần dự họp/lấy ý kiến:

- Tổng số hộ gia đình thuộc cộng đồng dân cư: 62 hộ

- Số người đại diện hộ gia đình có mặt/Số người đại diện hộ gia đình trả lời ý kiến: 46 hộ

- Số hộ gia đình không có người đại diện tham dự/Số người đại diện hộ gia đình không trả lời ý kiến:.....

2. Nội dung cộng đồng dân cư bàn/lấy ý kiến về quy ước(có bản dự thảo quy ước kèm theo)

3. Hình thức cộng đồng dân cư thông qua: Hình thức giơ tay

4. Kết quả biểu quyết tại cuộc họp/tổng hợp phiếu lấy ý kiến bằng phiếu của hộ gia đình (6):

- Số đại diện hộ gia đình tán thành: 46

- Số đại diện hộ gia đình không tán thành:...

- Số đại diện hộ gia đình có ý kiến khác:...

Kết quả quy ước Thôn 1 được thông qua/không được thông qua/tổng số hộ gia đình thuộc cộng đồng dân cư, đạt tỷ lệ: 76.5 %

5. Nội dung thông qua/không được thông qua của cộng đồng dân cư: Thống nhất thông qua bản quy ước năm 2023

Biên bản này được cộng đồng dân cư Thôn 1 thống nhất nội dung và có đại diện ký xác nhận dưới đây.

02 ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH CỦA THÔN 1

TM. BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN THÔN 1
TRƯỞNG BAN

TM. CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THÔN 1
TRƯỞNG THÔN

Nơi nhận:

- UBND xã Bình Tiến

- Lưu hồ sơ tại thôn

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 285/QĐ-UBND

Bình Tiến, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hương ước/quy ước

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Theo đề nghị của Trưởng Thôn 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kèm theo Quyết định này là quy ước Thôn 1

Điều 2. Giao Trưởng Thôn 1 tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy ước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng-Thống kê, các ban ngành liên quan; Trưởng thôn, cộng đồng dân cư Thôn 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng VH và Thông tin(báo cáo)
- Như điều 4
- Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Đăng Quang